**PHỤ LỤC**

**Phân công nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả**

**hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh**

*(Kèm theo Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung nhiệm vụ** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian triển khai** |
| **1** | **Sở Công Thương** |
| 1.1 | Chủ trì triển khai Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ và Kế hoạch này nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên |
| 1.2 | Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thành viên BCĐ Phát triển Kinh tế tỉnh, hàng năm tham mưu xây dựng Kế hoạch hoạt động BCĐ Phát triển Kinh tế, lồng ghép triển khai công tác hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh. | Thành viên BCĐ Phát triển Kinh tế tỉnh | Hàng năm |
| 1.3 | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao kiến thức pháp luật quốc tế và các kỹ năng xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế; tổ chức các lớp bồi dưỡng, kịp thời phổ biến những vấn đề hội nhập mang tính thời sự, những vấn đề mới như các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết khác mà Việt Nam đã tham gia. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên |
| 1.4 | Tổ chức hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại bằng phương thức truyền thống kết hợp với phương thức điện tử; phát triển loại hình thương mại điện tử qua biên giới và mở rộng thị trường hàng hoá sang các nước nhằm tận dụng hiệu quả các ưu đãi thuế quan của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết; Nâng cao chất lượng các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức tham gia và hỗ trợ doanh nghiệp của Việt Nam tham gia hoạt động XTTM khác do nước ngoài tổ chức,... | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 1.5 | Tăng cường phối hợp với các Bộ, sở, ban, ngành và địa phương nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng đa dạng về hình thức, chuyên sâu về những nội dung mà cộng đồng doanh nghiệp quan tâm; tuyên truyền các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong khuôn khổ WTO, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP và các FTA mà Việt Nam tham gia. | Các sở, ban, ngành, địa phương | Thường xuyên |
| 1.6 | Thường xuyên nghiên cứu, dự báo, cập nhật thông tin liên quan đến sự biến động của thị trường thế giới và nhu cầu sản phẩm, số lượng, chất lượng, chủng loại, giá cả, thị hiếu,... để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả hơn vào chuỗi cung ứng sản phẩm. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **2** | **Sở Kế hoạch và Đầu tư** |
| 2.1 | Chủ trì, phối hợp với các Bộ, sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai Nghị quyết số [54/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-quyet-54-nq-cp-2022-thuc-hien-nghi-quyet-ve-ke-hoach-co-cau-lai-nen-kinh-te-509860.aspx) ngày 12 tháng 4 năm 2022 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025; trong đó chú trọng xây dựng và thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt là đầu tư từ các đối tác FTA, gắn với cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân trong nước; đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm vào các đối tác tiềm năng, thu hút các nhà đầu tư chiến lược có năng lực kinh nghiệm, tài chính, các tập đoàn xuyên quốc gia có công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghệ xanh thân thiện với môi trường. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 2.2 | Theo dõi, tổng hợp số liệu đầu tư của các nước tham gia FTA với Việt Nam tại Đồng Nai, cung cấp cho UBND tỉnh tiến hành theo dõi việc thực thi các FTA. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 2.3 | Tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tăng cường thiết lập mối quan hệ với các tổ chức tư vấn, các tập đoàn lớn để xúc tiến, mời gọi đầu tư. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 2.4 | Tiếp tục hỗ trợ các nhà đầu tư, cung cấp thông tin, số liệu liên quan để các nhà đầu tư khảo sát, lập dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực khuyến khích đầu tư. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh đến các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 2.5 | Khai thác hiệu quả các kênh thông tin để tuyên truyền các hoạt động, chương trình xúc tiến đầu tư vào địa bàn tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan báo, đài | Thường xuyên |
| **3** | **Sở Tài chính** |
| 3.1 | Tham gia hợp tác quốc tế, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **4** | **Sở Ngoại vụ** |
| 4.1 | Chủ trì tham mưu các hoạt động đối ngoại nhằm củng cố, làm sâu sắc hơn quan hệ đã thiết lập giữa tỉnh Đồng Nai với các địa phương nước ngoài, các tổ chức, định chế tài chính lớn trên thế giới và các đối tác quan trọng, đối tác chiến lược khác. Tham mưu việc mở rộng và phát triển thêm các quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương, vùng lãnh thổ và tổ chức, đối tác quốc tế mới. Thông qua quan hệ ngoại giao để thu hút, xúc tiến đầu tư, thương mại, phát triển các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh, huy động nguồn lực và đan xen các lợi ích kinh tế khác với các đối tác nước ngoài. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 4.2 | Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện các nội dung hợp tác với các đối tác nước ngoài trên cơ sở các biên bản, thỏa thuận hợp tác đã ký kết, đặc biệt là bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 4.3 | Tăng cường các hoạt động đối ngoại, duy trì quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước. Đề xuất đàm phán, thống nhất, tiến tới ký kết với các tỉnh, thành phố khác. Tham mưu đánh giá, ký kết và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong Thỏa thuận hợp tác về kinh tế giữa tỉnh Đồng Nai với các nước. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 4.4 | Triển khai thực hiện hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch hành động triển khai công tác ngoại giao kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2026; Tiếp tục triển khai công tác thông tin đối ngoại theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 10/9/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới; Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 1275/QĐ-TTg ngày 19/8/2020 phê duyệt Đề án Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại và ngoại ngữ, phiên dịch cho công chức, viên chức ngoại vụ địa phương giai đoạn 2021 - 2025. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 4.5 | Tăng cường kết nối, trao đối với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao các nước tại Việt Nam, các cơ quan nhà nước ở Trung ương để tổ chức các hoạt động đối ngoại quảng bá hình ảnh địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá và giới thiệu sản phẩm, kết nối, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường quốc tế; hỗ trợ, bảo hộ quyền lợi chính đáng của người dân, doanh nghiệp tại nước ngoài. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **5** | **Sở Tư pháp** |
| 5.1 | Phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện rà soát, đánh giá các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành còn hiệu lực thi hành với các yêu cầu, nghĩa vụ phải thực hiện theo các FTA. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 5.2 | Nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo phù hợp với các cam kết của Việt Nam. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 5.3 | Tăng cường phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng pháp luật quốc tế theo hướng hiện đại, tiến tới ngang tầm khu vực và quốc tế. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Hàng năm |
| **6** | **Sở Khoa học và Công nghệ**  |
| 6.1 | Cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý chất lượng, các quy định của các Bộ, ngành liên quan đến sản xuất hàng hóa trong tỉnh; cung cấp các thông tin cần thiết để hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các biện pháp kỹ thuật (tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp) nhằm đáp ứng yêu cầu và tiếp cận tốt hơn với thị trường xuất khẩu. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 6.2 | Tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và định hướng phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh Đồng Nai. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 6.3 | Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia đến năm 2030 và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 6.4 | Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về tăng cường hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể: (i) Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế đến 2025, định hướng đến 2030" (Quyết định số [996/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/quyet-dinh-996-qd-ttg-2018-phe-duyet-de-an-doi-moi-hoat-dong-do-luong-ho-tro-doanh-nghiep-390612.aspx) ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ); (ii) Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” (Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ); (iii) Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số [36/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/quyet-dinh-36-qd-ttg-2021-nang-cao-nang-suat-dua-tren-nen-tang-khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-461953.aspx) ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ). | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 6.5 | Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực thi các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong khuôn khổ WTO, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP và các FTA mà Việt Nam tham gia.  | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 6.6 | Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai theo định hướng của tỉnh. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 6.7 | Triển khai Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh và hướng dẫn hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **7** | **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** |
| 7.1 | Tiếp tục tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, đạt các chỉ tiêu về Chương trình Nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm để phát triển kinh tế hạ tầng nông thôn, nâng cao đời sống nông dân. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 7.2 | Triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, mở rộng chuỗi liên kết sản xuất - chế biến – tiêu thụ nhằm phát triển nền kinh tế nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp bền vững. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 7.3 | Thúc đẩy thị trường theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp xanh, an toàn, hữu cơ, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 7.4 | Triển khai đến các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp (thủy sản) về thông tin các chính sách và trình tự thủ tục công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh như Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về “Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”, Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về “Ban hành định mức hỗ trợ đối với các hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 7.5 | Đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong nông nghiệp, tận dụng công nghệ 4.0 đẻ thực hiện số hóa nền nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất và tăng khả năng cạnh tranh của nông sản Việt Nam. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 7.6 | Phát triển công nghiệp chế biến hàng nông sản, nâng cao giá trị, chất lượng, khả năng cạnh tranh cho nông sản, góp phần chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu sản xuất, hướng tới xuất khẩu, phát triển bền vững. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước nhằm phát triển công nghiệp phụ trợ và công nghiệp chế biến quy mô lớn, chất lượng cao, gắn với các chuỗi giá trị nông sản khu vực và toàn cầu. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **8** | **Sở Thông tin và Truyền thông** |
| 8.1 | Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đối ngoại, đối ngoại nhân dân, công tác phi chính phủ, hội nhập quốc tế, Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA, Hiệp định RCEP, hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về hộinhập kinh tế quốc tế” | Các cơ quan báo, đài; Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 8.2 | Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; phối hợp các sở, ngành, địa phương định kỳ hàng năm báo cáo UBND, Bộ Thông tin và Truyền thông tình hình thực hiện. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 8.3 | Chủ trì tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành tại Quyết định số [411/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/quyet-dinh-411-qd-ttg-2022-phe-duyet-chien-luoc-quoc-gia-phat-trien-kinh-te-so-va-xa-hoi-so-508672.aspx) ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 8.4 | Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế. | Các cơ quan báo, đài; Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **9** | **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch** |  |  |
| 9.1 | Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số [210/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/quyet-dinh-210-qd-ttg-2015-phe-duyet-chien-luoc-van-hoa-doi-ngoai-viet-nam-2020-2030-265840.aspx) ngày 08 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (triển khai tại Kế hoạch số 5096/KH-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện “Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030) | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 9.2 | Tiếp tục Chỉ thị số [25/CT-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/chi-thi-25-ct-ttg-2021-trien-khai-chien-luoc-van-hoa-doi-ngoai-cua-viet-nam-487518.aspx) ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại của Việt Nam (triển khai tại Kế hoạch số 14180/KH-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh) | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 9.3 | Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (triển khai tại Kế hoạch số 5739/KH-UBND ngày 15/6/2017 của UBND tỉnh)” và tiếp tục triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủđộng tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 9.4 | Xây dựng những sản phẩm văn hóa đối ngoại (tổ chức triển lãm mỹ thuật khu vực), giới thiệu các bộ sưu tập nhiếp ảnh danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa tham gia các cuộc triển lãm quốc tế; xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam phục vụ giao lưu; giới thiệu các bộ sưu tập hiện vật, cổ vật của bảo tàng Đồng Nai đến nước bạn. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **10** | **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội** |
| 10.1 | Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số [06/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-quyet-06-nq-cp-2023-phat-trien-thi-truong-lao-dong-linh-hoat-nham-phuc-hoi-nhanh-kinh-te-xa-hoi-549907.aspx) ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội; chủ trì phối hợp với Tổ chức Lao động quốc tế và các bộ ngành liên quan thực hiện hiệu quả Chương trình việc làm thỏa đáng giai đoạn 2022 - 2026 và Bản ghi nhớ về hợp tác thúc đẩy các tiêu chuẩn lao động quốc tế tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 10.2 | Chủ trì, phối hợp triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; nghiên cứu khả năng gia nhập Công ước số 87 của Tổ chức Lao động quốc tế; tham mưu, triển khai thực hiện cam kết về lao động trong các FTA thế hệ mới mà Việt Nam tham gia. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 10.3 | Thường xuyên phân tích, dự báo thị trường lao động theo ngành, nghề trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, an sinh xã hội, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số để tăng cường kết nối cung - cầu lao động qua nền tảng số. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 10.4 | Kịp thời triển khai các chính sách về lao động, việc làm nhằm thu hút và giữ chân nhà đầu tư, các chuyên gia, lao động có trình độ cao phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 10.5 | Thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động ngoài nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam nhằm bảo đảm nhu cầu nhân lực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Khi có phát sinh hồ sơ |
| 10.6 | Tăng cường công tác tuyên truyền, kết nối đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người lao động. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **11** | **Sở Tài nguyên và Môi trường**  |  |  |
| 11.1 | Chỉ đạo xử lý các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách liên quan đến quản lý chất thải rắn, chất lượng không khí, môi trường làng nghề, môi trường nước và các lưu vực sông; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì, cải thiện chất lượng và vệ sinh môi trường. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 11.2 | Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến nâm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 11.3 | Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin và báo cáo môi trường, đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường nhằm tăng cường thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và cộng đồng đối với môi trường. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **12** | **Sở Giáo dục và Đào tạo** |
| 12.1 | Tiếp tục duy trì, củng cố, tăng cường mối quan hệ hợp tác, phát huy những kết quả đã đạt được trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giữa tỉnh Đồng Nai với các cơ sở giáo dục nước ngoài. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 12.2 | Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy học; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực, hiệu quả. | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm |
| 12.3 | Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nhằm tranh thủ sự hỗ trợ các nguồn lực tài chính thông qua các hoạt động nhân đạo.  | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **13** | **Sở Xây dựng** |  |  |
| 13.1 | Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển đô thị quốc gia, nâng cấp đô thị quốc gia, phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030 và Đề án “Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030”. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 13.2 | Đẩy nhanh việc xây dựng và hoàn thiện định mức, dự toán đặc thù trên địa bàn tỉnh. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 13.3 | Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành Xây dựng, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Xây dựng giai đoạn 2021 - 2025. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **14** | **Sở Giao thông vận tải** |  |  |
| 14.1 | Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ với một số công trình hiện đại; tập trung ưu tiên đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án trọng điểm về giao thông đường bộ, đường hàng không kết nối vùng, khu vực, các trung tâm kinh tế trong cả nước và quốc tế, từ đó hỗ trợ hiệu quả cho phát triển công nghiệp và xuất khẩu. Thúc đẩy thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công - tư. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 14.2 | Đẩy mạnh triển khai các chiến lược, chương trình và kế hoạch tăng cường hợp tác, kết nối giao thông vận tải với các tỉnh lân cận nhằm tranh thủ các nguồn lực để tiếp tục phát triển hệ thống giao thông vận tải và khôi phục hoạt động vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại cũng như phục hồi chuỗi cung ứng, lưu thông hàng hóa trước tác động của đại dịch COVID-19. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 14.3 | Chỉ đạo UBND các địa phương, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát đôn đốc tiến độ các dự án giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh để thực hiện nhiệm vụ đột phá hạ tầng giao thông theo Nghị quyết của Tỉnh ủy. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 14.4 | Tiếp tục phối hợp với Trung ương đối với các dự án: đẩy nhanh tiến độ thi công dự án cao tốc Bến Lức - Long Thành, tiến độ hoàn thành các hạng mục còn lại của cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây và phối hợp trong công tác triển khai các dự án cao tốc Dầu Giây - Tân Phú, cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, mở rộng cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 14.5 | Theo dõi đẩy nhanh tiến độ thi công 02 dự án trọng điểm là cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu và đường Vành đai 3 - TP. HCM. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **15** | **Sở Y tế** |  |  |
| 15.1 | Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính trong, ngoài tỉnh và quốc tế. Kêu gọi, vận động các nguồn lực từ các dự án quốc tế, khối doanh nghiệp và cộng đồng, hỗ trợ, đầu tư cho công tác y tế. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 15.2 | Hợp tác trong đào tạo nâng cao năng lực ngành y tế nhằm tiếp thu các thành quả, tiến bộ khoa học trên thế giới và khu vực. Mở rộng liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển các lĩnh vực ngành y tế. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 15.3 | Triển khai thực hiện Quyết định số 4888/QĐ-BYT ban hành Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025: Ứng dụng và phát triển công nghệ số, công nghệ thông minh trong y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế Việt Nam hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 15.4 | Triển khai hệ thống cổng thông tin điện tử ngành y tế, người dân dễ dàng đăng ký khám, chữa bệnh từ xa, lựa chọn cơ sở khám chữa bệnh, chuyên khoa qua cổng thông tin điện tử. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **16** | **Các sở, ban, ngành khác**  |  |  |
| 16.1 | Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan, triển khai đồng bộ các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện các giải pháp nêu tại Nghị quyết này. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 16.2 | Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Đoàn đàm phán chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế nghiên cứu, đề xuất đàm phán, xây dựng phương án đàm phán FTA đối với các cam kết trong lĩnh vực bộ ngành phụ trách. Tiếp tục bám sát vào Kế hoạch thực hiện các FTA đã có, triển khai đầy đủ và đúng tiến độ các nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch thực hiện. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 16.3 | Thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, luật pháp, các quy định về thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư, kinh doanh và xây dựng hệ thống thông tin hội nhập trên tất cả các lĩnh vực, nhất là về thị trường, thương mại, đầu tư, dịch vụ, du lịch... | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **17** | **Ngân hàng Nhà nước tỉnh** |  |  |
| 17.1 | Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng mà trọng tâm là xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và nợ xấu; đồng thời nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh, tăng sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế trong quản trị và hoạt động của các tổ chức tín dụng. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 17.2 | Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số ngành ngân hàng và tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của khách hàng trong lĩnh vực thanh toán. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 17.3 | Triển khai có hiệu quả Quyết định số [1813/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/quyet-dinh-1813-qd-ttg-2021-phe-duyet-de-an-phat-trien-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-492672.aspx) ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 17.4 | Triển khai có hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **18** | **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh** |  |  |
| 18.1 | Tăng cường kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh và đối ngoại, thúc đẩy đối ngoại quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 18.2 | Chủ động thúc đẩy tham gia hội nhập quốc tế về quốc phòng và hợp tác quốc tế về quốc phòng nhằm xây dựng lòng tin với các đối tác, tổ chức quốc tế, góp phần bảo vệ môi trường hòa bình, bảo vệ tổ quốc từ sớm, từ xa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập quốc tế về kinh tế. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 18.3 | Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Triển khai hiệu quả Kết luận số 53-KL/TW ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Nghị quyết số 806-NQ/QUTW ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Quân ủy Trung ương về Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo, Đề án Hội nhập quốc tế về quốc phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, tạo sự đan xen, gắn kết lợi ích giữa Việt Nam với các nước đối tác. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 18.4 | Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh, đặc biệt trên những khu vực trọng yếu về quốc phòng - an ninh. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 18.5 | Thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực kinh tế quốc phòng, hợp tác công nghiệp quốc phòng dưới các hình thức đầu tư, liên doanh, liên kết sản xuất, thương mại quân sự,... với các đối tác phù hợp nhằm góp phần nâng cao tiềm lực quốc phòng, đóng góp vào phát triển kinh tế chung của đất nước. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **19** | **Công an tỉnh** |  |  |
| 19.1 | Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường đầu tư, pháp lý an ninh, an toàn cho quá trình phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế. Đề xuất hoàn thiện các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 19.2 | Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 22-NQ-TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị; Nghị Quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2015 của Chính phủ; Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện và khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 07-NQ/ĐUCA(V12) ngày 12/4/2012 của Đảng ủy Công an Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của lực lượng CAND trong tình hình mới.  | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 19.3 | Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Kế hoạch số 127-KH/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 11447/CTr-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 19.4 | Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 02/ĐA-BCA ngày 02/7/2007 của Bộ Công an về “Công tác đảm bảo an ninh trật tự phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế”; Đề án 06/ĐA-BCA ngày 10/9/2021 của Bộ Công an về triển khai bảo đảm an ninh, trật tự các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; thực hiện các giải pháp công tác an ninh phục vụ Đề án của tỉnh về “Thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”; Kế hoạch số 55/KH-BCA-A61 ngày 11/3/2016 của Bộ Công an về công tác đảm bảo an ninh quá trình hội nhập kinh tế trong tình hình mới. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 19.5 | Tăng cường tiềm lực, năng lực tự chủ bảo vệ an ninh, hòa bình, ổn định và thúc đẩy hội nhập của đất nước, địa phương, thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2023 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **20** | **Cục Hải quan** |  |  |
| 20.1 | Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tham mưu đề xuất, kiến nghị các cấp có thẩm quyền nhằm sửa đổi kịp thời những thủ tục hành chính chồng chéo, không còn phù hợp và ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, đảm bảo tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp các cam kết quốc tế và tình hình thực tế địa phương. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 20.2 | Triển khai thực hiện Quyết định 123/QĐ-TCHQ ngày 31/01/2023; Quyết định 3030/QĐ-TCHQ ngày 30/12/2022 của Tổng cục Hải quan nhằm cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan theo hướng hiện đại, công khai, minh bạch… góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 20.3 | Tiếp tục triển khai sâu rộng và hiệu quả nhất Hệ thống trao đổi thông tin Hải quan - Doanh nghiệp (DN Customs - Info) cho phép trao đổi thông tin qua lại hai chiều một cách nhanh chóng, thuận tiện, chính xác giúp giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 20.4 | Quan tâm, chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ cán bộ, công chức trong thời kỳ hội nhập quốc tế. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **21** | **Ban Dân tộc tỉnh** |  |  |
| 21.1 | Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số [1719/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/quyet-dinh-1719-qd-ttg-2021-chuong-trinh-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-dan-toc-thieu-so-491217.aspx) ngày 14 tháng 10 năm 2021. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 21.2 | Tăng cường hợp tác quốc tế để huy động nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số [2152/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/quyet-dinh-2152-qd-ttg-2020-keo-dai-thoi-gian-thuc-hien-quyet-dinh-2214-qd-ttg-hop-tac-quoc-te-459813.aspx) ngày 18 tháng 12 năm 2020. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **22** | **Ban Quản lý các Khu công nghiệp** |
| 22.1 | Thực hiện tốt công tác quản lý các Khu công nghiệp, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra. Chủ động đề xuất, kiến nghị với tỉnh về các cơ chế chính sách nhằm giúp cho hoạt động xuất nhập khẩu và kết quả sản xuất kinh doanh tại các Khu công nghiệp đạt được kế hoạch đã đề ra. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 22.2 | Tập trung thu hút các dự án phù hợp định hướng thu hút đầu tư của tỉnh, dự án công nghiệp hỗ trợ, công nghệ sạch, tiến tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 22.3 | Thu hút các dự án đầu tư mới phù hợp với định hướng phát triển bền vững, chiến lược xanh của tỉnh, chủ yếu tập trung vào các dự án vốn đầu tư lớn, dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 22.4 | Thường xuyên nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư; thường xuyên cập nhật bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh ban hành, thông tin về tình hình thu hút đầu tư, chính sách pháp luật. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **23** | **UBND các huyện, thị xã, thành phố** |
| 23.1 | Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về hội nhập quốc tế. | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| 23.2 | Chủ động tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến các Hiệp định thương mại tự do để các doanh nghiệp nắm bắt cơ hội, tận dụng những ưu đãi về thuế quan; đặc biệt là những vấn đề liên quan đến thị trường Trung Quốc. | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| 23.3 | Nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác hội nhập, các cơ quan, đơn vị tạo mọi điều kiện, quan tâm cử cán bộ tham gia các chương trình, các đợt tập huấn kiến thức liên quan đến hội nhập quốc tế. | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| 23.4 | Định kỳ thực hiện đối thoại với doanh nghiệp, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực được giao quản lý để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật; đồng thời tôn vinh những doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của địa phương. | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| 23.5 | Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết các thủ tục hành chính; nỗ lực xây dựng chính quyền điện tử. | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| **24** | **Các Hội/Hiệp hội nghề trên địa bàn tỉnh** |
| 24.1 | Đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền nội dung, tác động, giải pháp tận dụng cơ hội, ứng phó thách thức từ các cam kết WTO, FTA và các cam kết khác về thương mại và đầu tư theo từng lĩnh vực, vấn đề, thị trường mà doanh nghiệp quan tâm. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 24.2 | Tham gia góp ý, phản biện từ góc độ doanh nghiệp cho việc xây dựng pháp luật, chính sách thực thi các cam kết FTA. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 24.3 | Thực hiện việc giám sát từ góc độ doanh nghiệp đối với việc thực thi cam kết FTA của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cũng như các đối tác, đặc biệt trong các khía cạnh có liên quan trực tiếp tới quyền và lợi ích của doanh nghiệp. | Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| 24.4 | Tổng hợp, phản ánh các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp trong thực thi các cam kết và trong quá trình hội nhập, tham mưu đề xuất giải pháp chính sách để khắc phục kịp thời, hiệu quả các bất cập. | Các Doanh nghiệp, hội viên | Thường xuyên |
| 24.5 | Tổng hợp ý kiến doanh nghiệp, tham vấn thực thi và hiệu quả với các cơ quan đàm phán trong đàm phán các FTA mới, nâng cấp các FTA hiện có. | Các Doanh nghiệp, hội viên | Thường xuyên |
| 24.6 |  Tư vấn, hỗ trợ, đại diện doanh nghiệp tham gia vào quy trình giải quyết các rào cản thương mại quốc tế, các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại và các vụ việc khác biệt ở các thị trường nước ngoài. | Các Doanh nghiệp, hội viên | Thường xuyên |